

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN604128
1.2. Tên học phần:	Cú pháp học tiếng Hàn
1.3. Tên tiếng Anh:	
1.4. Số tín chỉ:	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành:	00 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Nguyệt Minh. Số dt: 0965.325.375
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	(giảng viên thỉnh giảng)
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần Cú pháp học tiếng Hàn cung cấp cho sinh viên những nội dung khái quát về lý thuyết cơ bản về cú pháp tiếng Hàn, thành phần câu, các loại câu, liên kết câu... Môn học đặt ra nhiệm vụ cho người học là vận dụng lý thuyết cú pháp học để vận dụng trong giao tiếp tiếng Hàn, đọc hiểu và diễn đạt, viết tiếng Hàn.

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, Người học có các kiến thức nền tảng về lý thuyết cú pháp học tiếng Hàn; có thể áp dụng thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn về mặt cú pháp; có thể vận dụng đối chiếu giữa tiếng Hàn và tiếng Việt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Trình bày và vận dụng được những khái niệm về đặc điểm, loại hình và hình thái cú pháp học tiếng Hàn.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì
CLO2	Giải thích và sử dụng thành thạo các cấu trúc ngữ pháp tiếng Hàn.	Bài tập tự luận, kiểm tra định kì.
CLO3	Giao tiếp Hàn Việt được ở mức cao cấp	Bài tập nhóm, bài tập dự án, bài thi kết thúc học phần

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1				R			R	R				R	R
CLO 2				R			M	M				R	R
CLO 3				R			M	M				R	R
Tổng hợp học phần				R			M	M				R	R

6. Học liệu

6.1. Giáo trình chính thức

[1] 국립국어원 (2005), 외국인을 위한 한국어문법 1, Communication Book.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Park Pong JA, Lý Kính Hiền dịch, Đỗ Thị Bích Lài hiệu đính (2012), *Từ điển ngữ pháp tiếng Hàn như một ngoại ngữ*, NXB Thông Tin và Truyền Thông.

[3] Ahn Jean - myung, Lee Kyung - ah, Han Hoo - young, Biên dịch Trang Thơm (2018), *Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng : trung cấp*, NXB Hồng Đức.

[4] 이홍식 외 (2014), 한국어 동사, 형용사 활용 길잡이, 한국어문화연구서 총서 9, 한국학술정보.

[5] Hoàng Thị Yên (2018), *Hành động hỏi tiếng Hàn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6] Trần Thị Hường chủ biên (2021), *Thuật ngữ ngôn ngữ học tiếng Hàn theo từng lĩnh vực*, NXB Khoa học xã hội.

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Giới thiệu học phần (*) Bài 1. Khái quát về cú pháp học Hàn Quốc: 1. Đặc trưng của tiếng Hàn (sự phân bố và đặc trưng câu văn trong tiếng Hàn); 2. Khái quát cú pháp học tiếng Hàn (khái niệm về cú pháp học, phương pháp nghiên cứu và đối tượng cú pháp học).	1 2	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về Cú pháp học trong tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
2	Bài 2. Cấu tạo câu tiếng Hàn: 1. Trật tự các thành phần trong tiếng Hàn (Trật tự các thành phần trong câu, đặc trưng về thứ tự các thành phần trong câu)	3	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về cấu tạo câu tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
3	Bài 3. Cấu tạo câu tiếng Hàn (tiếp theo): 2. 05 loại hình cơ bản trong câu tiếng Hàn (Chủ ngữ + Vị ngữ, Chủ ngữ + Trạng ngữ + Vị ngữ, Chủ ngữ + Mục đích ngữ + Vị ngữ, Chủ ngữ + Bổ ngữ + Vị ngữ, Chủ ngữ + Mục đích ngữ + Trạng ngữ + Vị ngữ)	3	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về cấu tạo câu tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
4	Bài 4. Thành phần câu tiếng Hàn: 1. Chủ ngữ 2. Mục đích ngữ 3. Vị ngữ 4. Bổ ngữ	3	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về thành phần câu tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà	CLO1 CLO2 CLO3

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
			- Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	
5	Bài 5. Thành phần câu tiếng Hàn (tiếp theo): 5. Định ngữ 6. Trạng ngữ 7. Độc lập ngữ	3	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về thành phần câu tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
6	Bài 6. Các loại câu trong tiếng Hàn: 1. Câu tường thuật 2. Câu nghi vấn 3. Câu mệnh lệnh	3	- GV: Hướng dẫn SV về các loại câu trong tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
7	* Bài kiểm tra giữa kỳ (A2) Bài 7. Các loại câu trong tiếng Hàn tiếp theo: 4. Câu thỉnh dụ 5. Câu cảm thán	1 (50 phút) 2	- GV: Hướng dẫn SV làm bài kiểm tra giữa kỳ và giảng dạy các kiến thức về các loại câu trong tiếng Hàn (tiếp theo) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
8	Bài 8. Sự mở rộng câu tiếng Hàn: 1. Liên kết câu (phương pháp và chủng loại liên kết câu) 2. Mệnh đề trong câu (mệnh đề danh từ, mệnh đề định ngữ, mệnh đề dẫn)	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về sự mở rộng câu tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
9	Bài 9. Biểu hiện thì trong tiếng Hàn 1. Khái quát về thì trong tiếng Hàn 2. Thì hiện tại 3. Thì quá khứ 4. Thì tương lai	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về biểu hiện thì trong tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
10	Bài 10. Biểu hiện tôn kính trong tiếng Hàn: 1. Khái quát về biểu hiện tôn kính 2. Phép tôn kính chủ thể	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về biểu hiện tôn kính trong tiếng Hàn	CLO1 CLO2 CLO3

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
	3. Phép tôn kính đối tượng 4. Từ ngữ mang ý tôn kính		- SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	
11	Bài 11. Biểu hiện phủ định trong tiếng Hàn: 1. Khái quát về phủ định 2. Phép phủ định “안” 3. Phép phủ định “못”	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về biểu hiện phủ định trong tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
12	Bài 12. Biểu hiện phủ định trong tiếng Hàn (tiếp theo): 4. Phép phủ định “말다” 5. Phép phủ định nhị trùng	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về biểu hiện phủ định trong tiếng Hàn (tiếp theo) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
13	Bài 13. Biểu hiện gây khiến trong tiếng Hàn: 1. Phép gây khiến tiếp tố 2. Phép gây khiến dạng “-게 하다”	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về biểu hiện gây khiến trong tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
14	Bài 14. Biểu hiện bị động trong tiếng Hàn: 1. Phép bị động tiếp tố 2. Phép bị động dạng “-어지다”	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về biểu hiện bị động trong tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
15	Ôn tập cuối kì Hệ thống kiến thức về cú pháp học tiếng Hàn	3	- GV: Hướng dẫn SV ôn tập cuối kỳ về các kiến thức đã học - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung ôn tập	CLO1 CLO2 CLO3

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm

tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần: Bảng điểm danh, hồ sơ học tập				10%
A2. Đánh giá định kì				30%
	Viết tiểu luận; SV nộp bài qua LMS	Bài tập nhóm thuyết trình	CLO1 CLO2	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
	Thi viết trắc nghiệm và tự luận	Câu hỏi	CLO1 CLO2 CLO3	
Công thức tính điểm tổng kết: (A1*10% + A2*30% + A3*60): 10				

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. *Đánh giá chuyên cần:* Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. *Kiểm tra định kì*

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết.
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5.a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá tiểu luận và thuyết trình

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Đúng ngữ pháp, từ vựng (50 %)	Trình bày đúng nội dung được yêu cầu (30 %)	Trình bày sáng tạo (20 %)
Từ 8 đến 10	Từ 80%	Từ 80%	Từ 80%
Từ 6 đến cận 8	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%
Từ 4 đến cận 6	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%
Từ 2 đến cận 4	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%
Từ 0 đến cận 2	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học
- Hình thức thi: Thi viết tự luận và trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút
- Tiêu chí đánh giá: (các xác định như kiểm tra định kì)

Quảng Ninh, ngày ... tháng ... năm 2024

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Hoàng Thị Hải Anh

Lê Nguyệt Minh

Phụ lục

1. Hướng dẫn đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học tập trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao; Chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Tham gia dự học đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Nghiêm túc học tập (không nói chuyện, làm việc riêng; ghi chép bài đầy đủ); tích cực thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao
2	Tham gia dự học, đúng giờ từ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập GV giao
1	Tham gia dự học, đúng giờ từ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập GV giao
0	Tham gia dự học, đúng giờ ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi học phần	Làm việc, nói chuyện riêng trong lớp, không có ý thức thực hiện các nhiệm vụ trên lớp	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập GV giao